

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/7/2021

V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cương và bà Bùi Thị Hoanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị U, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đại Q, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ bà Lê Thị U (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị U và ông Trần Đại Q tự nguyện đi đến hôn nhân, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Q thường xuyên uống rượu say sưa, về nhà gây gỗ chửi bới và dùng bạo lực đánh đập bà U nhưng bà vẫn chịu đựng để vợ chồng chung sống mong ông Q thay đổi cách sống nhưng ông Q vẫn không thay đổi, hàng ngày vẫn rượu chè say sưa, gây gỗ chửi bới và dùng bạo lực đánh đập bà U. Do không chịu đựng nổi nên bà U đã bỏ đi từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay bà Lê Thị U thấy không còn thương yêu, tin tưởng nhau nữa nên yêu cầu Tòa án xử không công nhận bà và ông Trần Đại Q là vợ chồng.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 20 tháng 5 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ của ông Trần Đại Q (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Trần Đại Q thống nhất chung sống với nhau như vợ chồng với bà Lê Thị U từ năm 1994 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà U có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, khi ông Q góp ý thì bà U không nghe dẫn đến cãi vã nhau. Nay bà Lê Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà U và ông Trần Đại Q là vợ chồng thì ông Q không đồng ý, mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà U và ông Q cùng khai có với nhau 01 con chung là Trần Thị T, sinh năm 1996 đã trưởng thành lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà U và ông Q cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà U và ông Q cùng khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Lê Thị U thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Đại Q vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị U: Không công nhận bà Lê Thị U và ông Trần Đại Q là vợ chồng.

- Về con chung: Bà U và ông Q cùng khai có 01 con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

- Về tài sản chung: Bà U và ông Q cùng khai không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về quan hệ nợ chung: Bà U và ông Q cùng khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Đại Q (là bị đơn) đã được Tòa án nhân dân huyện Đ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Đại Q.

[2] Về nội dung vụ án:

{2.1} Về hôn nhân: Bà Lê Thị U và ông Trần Đại Q tự nguyện đi đến hôn nhân, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định không công nhận bà Lê Thị U và ông Trần Đại Q là vợ chồng phù hợp với điểm b khoản 3 Nghị quyết số

35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

{2.2} Về con chung: Con chung đã trưởng thành lập gia đình nên bà U và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{2.3} Về tài sản chung: Bà U và ông Q cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{2.4} Về nợ chung: Bà U và ông Q cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị U phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị U.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị U và ông Trần Đại Q là vợ chồng.
2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị U phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Út đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004076 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà U đã nộp đủ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

